

Bản án số: 56/ 2019/ HS - ST
Ngày: 11 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân

Ông Lê Hải Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại Nhà Văn hóa Xóm Tân Tiến, xã Tân Quang, thành phố Sông Công. Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/ 2019/ TLST - HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/ 2019/ QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Thị H, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1989, tại: huyện L – Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đào Ngọc Th và bà: Đỗ Thị H; bị cáo có chồng là: Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2019, giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975; địa chỉ: tổ dân phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Tiến B, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích bán ma túy kiếm lời, khoảng 07 giờ ngày 23/5/2019, Đào Thị H dùng điện thoại di động số thuê bao 0989.473.583 gọi tới số 0364.420.940 cho

Nguyễn Văn L là người nghiện ma túy mà H quen để gạ bán ma túy cho L, L đồng ý mua và nói với H là L có 390.000 đồng, sau đó cả hai hẹn gặp nhau ở khu vực cổng nhà L ở tổ dân phố Ngân, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công để giao nhận ma túy. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, H một mình điều khiển xe mô tô biển số 90B1-03964 và cầm theo 02 gói ma túy mục đích đến bán cho L, khi H đi tới Nhà văn hóa tổ dân phố Ngân, phường Lương Sơn, chưa kịp gặp để giao ma túy cho L thì bị tổ công tác Công an thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng: 02 gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc màu trắng H khai là Heroine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển số 90B1-03964 (*bút lục: 27 - 28*). Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của H tại tổ dân phố Ngân, phường Lương Sơn, thu giữ: 01 dao tem loại CROMA đã qua sử dụng và 01 túi nilon màu trắng, có mép viền màu xanh kích thước (3x4)cm (*bút lục: 37*).

Mở niêm phong, cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của H là 0,095 gam (*bút lục: 30*). Tại bản kết luận giám định số 834/KL-KTHS ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận, số chất bột màu trắng thu giữ của H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,095 gam (*bút lục: 34*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đào Thị H khai: Tới ngày 22/5/2019, H được Nguyễn Tiến Biên ở tổ dân phố Cừ, phường Lương Sơn cho 02 gói nhỏ chất ma túy để đem về bán cho người nghiện lấy tiền chi tiêu. Sáng 23/5/2019, H gọi điện Nguyễn Văn L là người nghiện ma túy ở cùng tổ dân phố Ngân bảo có ma túy bán, sau đó L gọi điện lại cho H bảo có 390.000 đồng và chỉ địa điểm để hai bên giao dịch mua bán ma túy. Trên đường đem ma túy để bán cho L thì H bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Nguyễn Văn L khai sáng ngày 23/5/2019, sau khi được H gọi điện thoại thông báo có ma túy bán, L đã gọi điện lại hẹn mua ma túy của H, nhưng khi đến địa điểm hẹn mua ma túy không gặp H, L đã mua ma túy của người khác để sử dụng. Nguyễn Tiến Biên khai có quen biết H, tới ngày 22/5/2019, H có đến nhà Biên vay tiền, Biên đã cho H vay tiền, nhưng Biên xác định bản thân không phải là người nghiện ma túy và chưa bao giờ cho H ma túy như H khai (*bút lục: 64 - 65*). Qua đối chất giữa H và Biên, Biên cũng xác định không cho H ma túy như H khai (*bút lục: 121 - 122*).

Quá trình điều tra, L đã giao nộp 01 điện thoại di động có thuê bao số 0364.420.940, qua kiểm tra nhật ký cuộc gọi có thể hiện liên lạc với số thuê bao do H sử dụng phù hợp với lời khai của H.

Về vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong bên trong chứa 0,085 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong kí hiệu D bên trong có chứa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong kí hiệu L bên trong có chứa điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn đỏ đen BKS 90B1-03964; 01 dao tem; 01 túi nilong màu trắng có mép viền màu xanh kích thước 3x4cm đã được chuyển, bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 61/ CT - VKSSC ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đào Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 03 đến 04 năm tù; phạt bổ sung bị cáo H từ 10 đến 20 triệu đồng; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của H còn lại sau giám định, 01 dao tem, 01 túi nilon màu trắng; trả lại cho anh L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen; trả lại cho bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn đỏ đen BKS 90B1-03964, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án; về án phí, đề nghị buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L không có ý kiến tranh luận. Bị cáo H nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo được giảm nhẹ mức hình phạt, để bị cáo sớm trở về gia đình nuôi dạy con cái và chăm lo gia đình, bị cáo xin Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 23/5/2019, tại tổ dân phố Ngân, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, Đào Thị H đang tàng trữ 0,095 gam Heroine, mục đích để bán cho người khác thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và

hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

..
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo H từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 5/12, sau đó ở nhà làm ruộng, lấy chồng và sinh sống tại tổ dân phố Ngân, phường Lương Sơn. Bị cáo hiện không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên cần phải xét xử bằng án phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên mức án phạt tù Viện kiểm sát đề nghị là cao so với số lượng ma túy bị cáo đem bán và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo chưa thực hiện được xong hành vi bán ma túy trái phép. Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy vì mục đích thu lời bất chính, nên cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cần nhắc đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, phạt bổ sung mức phạt tiền dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ, H khai được Nguyễn Tiến Biên ở tổ dân phố Cử, phường Lương Sơn cho H cho từ trước đó. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Biên và cho H đối chất với Biên, Biên xác định có quen biết H, nhưng khẳng định không liên quan gì tới số ma túy và hành vi bán ma túy của H. Không có căn cứ để xác định Biên là người đã cho H ma túy.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn L là người hẹn mua ma túy của H ngày 23/5/2019. Quá trình điều tra, L khai trước đó vào khoảng đầu tháng 5/2019, L có gọi điện thoại bằng số thuê bao 0364.420.940 đến số 0989.473.583 của H, mua của H 01 gói heroine với giá 200.000 đồng, tại phiên tòa, L thay đổi lời khai, xác định chỉ hẹn mua ma túy của H duy nhất một lần vào ngày 23/5/2019 và H cũng khẳng

định chỉ hện bán ma túy cho L duy nhất một lần vào ngày 23/5/2019, ngoài ra trước đó không bán ma túy cho L hoặc ai khác. Kết quả tra cứu nhật ký cuộc gọi của 02 số thuê bao trên của tập đoàn Viễn thông quân đội thể hiện, trước ngày 21/5/2019 không có cuộc gọi liên lạc giữa hai số thuê bao. Do đó, không đủ căn cứ để truy cứu H về hành phạm tội nhiều lần. Đối với L khai có sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Sông Công đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là phù hợp pháp luật.

[3] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo H còn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 dao tem và 01 túi nilong không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 90B1-03964; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel thu giữ của L là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Cần được tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo H bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Đào Thị H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Đào Thị H 5.000.000 đồng, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong đựng 0,085 gam chất ma túy, loại heroin còn lại sau giám định; 01 dao tem, loại CROMA, đã qua sử dụng và 01 túi nilong màu trắng, có mép viền màu xanh, kích thước (3x4)cm.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng (được đựng trong bì niêm phong ký hiệu D); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen đã qua sử dụng (được đựng trong bì niêm phong ký hiệu L); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, sơn màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 90B1-03964.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/ 10 / 2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Đào Thị H; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L. Báo cho bị cáo H và anh L biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; NLQ;
- UBND phường Lương Sơn;
(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu:

Dương Văn Phong